

Bản án số: 161/2019/HS-ST

Ngày: 10-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Huy Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện;
2. Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Ngọc Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/HSST-QĐ ngày 21 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Minh L, sinh năm 1988, tại tỉnh Bình Dương. Nơi cư trú: 1/183 khu phố L 1, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Minh N (đã chết) và bà Trương Thị V; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 01/6/2016 bị Công an thành phố M xử phạt số tiền 1.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Bị cáo chưa chấp hành); Về nhân thân: Ngày 29/8/2005 bị Tòa án nhân dân thị xã M (nay là thành phố M), tỉnh Bình Dương xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 08/7/2006 bị Tòa án nhân dân huyện (nay là thị xã) A, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 28/12/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Bình Dương xử phạt 04 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 13/10/2014. Ngày 28/10/2005 bị Công an xã G (nay là phường G), thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 400.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 12/01/2006 bị Công an xã G (nay là phường G), thị xã A, tỉnh Bình Dương xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 20/02/2006 bị Công an phường T, thị xã M, tỉnh Bình Dương xử phạt 200.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 20/02/2006 bị Công an phường 11, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 350.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép

chất ma túy; ngày 21/01/2016 bị Tòa án nhân dân thị xã A áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động – Tạo việc làm tỉnh Bình Dương. Bị cáo bị bắt ngày 26/02/2019 và tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Huỳnh Thị Bích H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị Hồng K, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện M, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Trần Phước L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/4/2018 Đỗ Minh L đi bộ vào khu trọ T31/2, thuộc khu phố T 2, phường G để tìm người quen. Khi đến phòng số 11, L nhìn thấy bà Huỳnh Thị Bích H đang nằm ngủ, trước phòng để 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 78E1-339.64, trên cửa sổ có treo chìa khóa xe nên L lén lút lấy chìa khóa xe, khởi động xe đi khỏi hiện trường. L điều khiển xe đi đến địa bàn phường P bán xe cho đối tượng tên T (chưa rõ nhân thân, địa chỉ) với số tiền 9.000.000 đồng và tiêu xài hết.

Đối với bà Huỳnh Thị Bích H sau khi bị mất trộm tài sản đã đến Công an phường G trình báo sự việc, đồng thời cung cấp hình ảnh camera an ninh trong nhà trọ, qua kiểm tra ngày 19/4/2018 Công an phường G triệu tập Đỗ Minh L làm việc, tại cơ quan Công an L thừa nhận hành vi lấy trộm xe của bà Huỳnh Thị Bích H.

Bản kết luận định giá tài sản ngày 11/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 78E1-339.64 trị giá 12.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave biển số 78E1-339.64 Cơ quan điều tra không thu hồi được. Quá trình điều tra bà Nguyễn Thị Hồng K là người sống chung như vợ chồng với Đỗ Minh L đã bồi thường cho bà Huỳnh Thị Bích H số tiền 21.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 149/CT-VKSTA ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo Đỗ Minh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Minh L từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Hồng K trình bày: Khi bị cáo L bị bắt giữ đã nhờ bà liên hệ với bị hại để bồi thường; bà K đã bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng, bà K tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Minh L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 16/4/2018, tại khu nhà trọ T31/2 khu phố T 2, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, bị cáo L đã lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô hai bánh biển số 78E1 – 339.64 của bà Huỳnh Thị Bích H, sau đó bị cáo mang xe bán cho một người tên Trình (không rõ lai lịch) với giá 9.000.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, gây mất trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt theo kết luận định giá có trị giá 12.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản; nhiều lần bị xét xử về tội Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản; nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt hiện chưa thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[7] Đối với bà Nguyễn Thị Hồng K là người thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 21.000.000 đồng, bà K tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền trên nên không đặt ra xem xét. Đối với người tên T mà bị cáo khai đã mua chiếc xe trong vụ án, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có cơ sở xử lý, khi nào xác định sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm Hình sự: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh L phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Đỗ Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Huy Cường

